

Kinh Tương Ứng Tương Khả

Số 111

Đời Tây Tấn (265 - 316) hòa thượng Pháp Cự dịch từ chữ Phạm ra chữ Hán

Ngày 14/05/2011 B.S. Trần Văn Nghĩa dịch từ chữ Hán ra chữ Việt.

Kinh Tương Ứng Tương Khả

Đức Phật giảng Kinh Tương Ứng Tương Khả.

Đời Tây Tấn (265 - 316), nhà sư Pháp Cự (1) dịch ra Hán văn.

Đức Phật ở nước Xá Vệ (2) mời chư Tỳ-kheo đến. Chư Tỳ-Kheo đến ngay. Đức Phật bảo chư Tỳ-Kheo. Chư Tỳ-Kheo thưa dạ và nghe theo lời Đức Phật.

Đức Phật bèn bảo rằng : Những kẻ không nghe theo đạo pháp (3), những kẻ không nghe theo đạo pháp đều cùng một loại, cùng tụ tập lại với nhau, cùng hưởng ứng cho nhau, cùng tương đắc với nhau. Những kẻ nghe theo đạo pháp, những kẻ nghe theo đạo pháp đều cùng một loại, cùng tụ tập lại với nhau, cùng hưởng ứng cho nhau, cùng tương đắc với nhau. Những kẻ tham dâm, những kẻ tham dâm đều cùng một loại, cùng tụ tập lại với nhau, cùng hưởng ứng cho nhau, cùng tương đắc với nhau. Những kẻ không tham dâm, những kẻ không tham dâm đều cùng một loại, cùng tụ tập lại với nhau,

cùng hưởng ứng cho nhau, , cùng tương đắc với nhau. Những kẻ sân khuê (4), những kẻ sân khuê đều cùng một loại, cùng tụ tập lại với nhau, cùng hưởng ứng cho nhau, cùng tương đắc với nhau. Những kẻ không sân khuê, những kẻ không sân khuê đều cùng một loại, cùng tụ tập lại với nhau, cùng hưởng ứng cho nhau, cùng tương đắc với nhau. Những kẻ ngu si (5), những kẻ ngu si đều cùng một loại, cùng tụ tập lại với nhau, cùng hưởng ứng cho nhau, cùng tương đắc với nhau. Những kẻ bổ thí (6), những kẻ bổ thí đều cùng một loại, cùng tụ tập lại với nhau, cùng hưởng ứng cho nhau, cùng tương đắc với nhau. Những kẻ keo kiệt, tham lam (7), những kẻ keo kiệt, tham lam đều cùng một loại, cùng tụ tập lại với nhau, cùng hưởng ứng cho nhau, cùng tương đắc với nhau. Những kẻ ít dục vọng (8), những kẻ ít dục vọng đều cùng một loại, cùng tụ tập lại với nhau, cùng hưởng ứng cho nhau, cùng tương đắc với nhau. Những kẻ nhiều dục vọng, những kẻ nhiều dục vọng đều cùng một loại, cùng tụ tập lại với nhau, cùng hưởng ứng cho nhau, cùng tương đắc với nhau. Những kẻ không giữ giới luật (9), những kẻ không giữ giới luật đều cùng một loại, cùng tụ tập lại với nhau, cùng hưởng ứng cho nhau, cùng tương đắc với nhau. Những kẻ giữ giới luật, những kẻ giữ giới luật đều cùng một loại, cùng tụ tập lại với nhau, cùng hưởng ứng cho nhau, cùng tương đắc với nhau. Những kẻ hẹp lòng cung cấp, hẹp lòng giúp đỡ những người khác, những kẻ hẹp lòng cung cấp, hẹp lòng giúp đỡ những người khác đều cùng một loại, cùng tụ tập lại với nhau, cùng hưởng ứng cho nhau, cùng tương đắc với nhau. Những kẻ rộng lòng cung cấp, rộng lòng giúp đỡ những người khác, những kẻ rộng lòng cung cấp, rộng lòng giúp đỡ những người khác đều cùng một loại, cùng tụ tập lại với nhau, cùng hưởng ứng cho nhau, cùng tương đắc với nhau. Những kẻ bất tri túc, những kẻ bất tri túc đều cùng một loại, cùng tụ tập lại với nhau, cùng hưởng ứng cho nhau, cùng tương đắc với nhau. Những kẻ bất tự thủ (10), những kẻ bất tự thủ đều cùng một loại, cùng tụ tập lại với nhau, cùng hưởng ứng cho nhau, cùng tương đắc với nhau. Những kẻ tự thủ, những kẻ tự thủ đều cùng một loại, cùng tụ tập lại với nhau, cùng hưởng ứng cho nhau, cùng tương đắc với nhau. Đức Phật bảo rằng : Này các Tỳ-Kheo, là những người khôn ngoan sẽ phân biệt được những nhân duyên này,

điều gì tốt thì nên làm, điều gì không tốt thì không nên làm. Đức Phật nói như vậy, chư Tỳ-kheo chú tâm thọ hành.

Đức Phật giảng kinh tương ứng tương khả.

1-) Hòa Thượng Pháp Cự 法炬 : người đời Tây Tấn (265 - 316), không rõ tiểu sử, quê quán, nơi tu hành của hòa thượng Pháp Cự. Chỉ biết thầy từng cùng hòa thượng Pháp Lập 法立 dịch một số kinh từ tiếng Phạn qua Hán văn, sau khi thầy Pháp Lập viên tịch, hòa thượng tiếp tục dịch kinh, thầy dịch hơn 40 cuốn kinh từ chữ Phạn qua Hán văn.

2-) Nước Xá Vệ 舍衛國: tên tiếng Phạn là Sravasti hay Savatthi, một thành phố ở phía bắc Ấn Độ, nằm trên bờ sông rapti. Trong thời Đức Phật, thành phố này là thủ đô của vương quốc Kosala với vị vua Pasenadi, một đệ tử của Đức Phật. Đây là một trong tám thánh địa của đạo Phật. Ở đây có hai tịnh xá nổi tiếng của Đức Phật : Jetavana do Anathapindika trưởng lão xây tặng và Pubbarama do bà Visakha xây tặng. Đức Phật đã ở lại thành phố này trên 19 năm, giảng 871 bài kinh tại thành phố nay. 844 bài tại Jetavana, 23 bài tại Pubbarama, 4 bài tại ngoại thành Savatthi.

3-) Bất văn 不聞, Đa văn 多聞 : Bất văn : Không nghe, không làm theo Phật pháp. Đa văn : Nghe nhiều, hiểu nhiều về Phật pháp, làm theo Phật pháp.

4-) Sân khuê 瞋恚 : Là một trong tam độc . Tiếng Phạn là Krodha. Có nghĩa nổi giận, nổi nóng, oán hận. Đại Thừa Nghĩa chương năm bản : Phán nô là sân (Đại Thừa Nghĩa chương năm bản viết : Phán nô vi sân 大乘義章五本曰 : 忿怒為瞋.)

5-) Ngu si 愚癡 : Một trong tam độc. Đồng nghĩa với vô minh Theo Câu Xá Luận chương bốn : cái mà gọi là si, hay là ngu si, chính là vô minh. (Câu Xá Luận tứ viết : Si giả, sở vị ngu si, si tức thị vô minh. 俱舍論四曰 : 痴者, 所謂愚痴, 即是無明.). Tiếng Phạn là avidya, không hiểu, không chấp nhận tứ diệu đế, tam bảo, nghiệp quả... nói chung những chân đế của nhà Phật.

6-) bố thí 布施 : tiếng Phạn gọi là dana, Hán văn phiên âm là đàn na 檀那. Bố thí là điều đứng đầu của thập ba la mật, cũng là điều đứng đầu của lục ba la mật. Có bố loại bố thí : 1-) Tài bố thí 財布施 : lấy tài vật, thực phẩm, thuốc men bố thí cho những người nghèo đói, bệnh hoạn. 2-) Pháp bố thí 法布施: Giảng giải Phật pháp, những chân lý, giúp người khác từ bỏ những điều xấu, trở lại với đời sống lương thiện. In kinh sách để truyền bá đạo pháp. 3-) Vô uy bố thí 無畏布施 : Giúp đỡ người khác khỏi lo sợ về tinh thần, về thể xác. 4-) thân bố thí 身布施 : Là một loại bố thí ít được nói đến trước đây, là lấy một phần thân thể của mình bố thí cho người khác , ngày xưa thì rất là hiếm, ngày nay thì rất thường thấy như hiến máu, nguyện sau khi chết cho những bộ phận cơ thể của mình cho người khác. Theo Nguyệt Đăng Tam Muội kinh 月灯三昧, những người làm bố thí sẽ được 10 thứ lợi ích : khắc phục được lòng keo kiệt tham lam, lòng hỷ xả luôn tăng trưởng, sanh lòng bố thí vô lượng, tái sinh vào nhà phú hào, có lòng hỷ xả ở những kiếp sau, được tứ chúng yêu mến, vào trong tứ chúng không sợ hãi, phương danh được lưu truyền, tay chân luôn mềm mại, luôn được gần những người đầy trí tuệ.

7-) xan tham 慳貪 : Xan tiếng Phạn là matsaya hay labha, nghĩa là keo kiệt. Kinh Đại Thừa Nghĩa chương hai : Keo kiệt về vấn đề tiền bạc đó là xan (Đại Thừa Nghĩa chương nhị viết : lận tích tài pháp xứng xan. 大乘義章二曰 : 吝惜財法稱慳.). Tham tiếng Phạn là Bāga. Tham về ngũ dục : sắc, thanh, hương, vị, xúc. Trong Hoa Nghiêm Đại Số Sao chương 27 thì lại kể ngũ dục là : Tài dục, sắc dục, thực dục, danh dục, miên (ngủ nghỉ) dục.

8-) Dục 欲 : Tiếng Phạn là rajas, có nghĩa mong muốn, khác vọng , tìm kiếm ngũ dục. Đại Thừa Nghĩa chương 7 : Yêu thích những ngũ dục còn gọi là trần cảnh,

đó gọi là dục (Đại Thừa Nghĩa chương 7 viết : Nhiễm ái trần cảnh, danh chi vi dục . 大乘義章七曰 : 染愛塵境, 名之為欲.)

9-) Trì giới持戒 : Giữ giới luật . Tiếng Phạm giới luật là Śīla. Có bốn cấp giới luật : Ngũ giới五戒, bát giới八戒, thập giới十戒, bồ tát giới . Ngũ giới : 1-Không sát sinh, 2-không trộm cắp, 3-không tà dâm, 4-không nói điêu, nói dối, 5-không rượu chè. Bát giới : Là ngũ giới trên thêm : 6- không thoa son phấn, dầu thơm, trang điểm, 7-không xem ca vũ, nhảy múa, 8-không ngủ hay ngồi trên giường êm nệm ấm. Thập giới : Là tám điều trên thêm : 9- ăn uống giản dị, chỉ ăn một bữa chánh Ngọ. 10-không cất giữ tiền bạc, của cải. Bồ tát giới : Gồm có mười điều trọng cấm và 48 điều khinh cấm.

10-) Bất tự thủ不自守, tự thủ自守 : Tự thủ là giữ mình không để sắc , ý, thức dục xấu đi vào lục căn của mình để tạo ra lục thức xấu xúi giục ta làm ác nghiệp. Bất tự thủ : là để những điều sắc , ý, thức dục xấu vào lục căn của mình tạo ra lục thức xấu, xúi giục ta làm những nghiệp xấu.

TUỆ QUANG 慧光 FOUNDATION <http://www.daitangvietnam.com>
Nguyễn Tấn Trần Tiễn Khanh & Nguyễn Hiền Trần Tiễn Huyền
Phiên Âm Wed Oct 1 14:56:28 2008

Taisho Tripitaka Vol. 2, No. 111 佛說相應相可經
Taisho Tripitaka Vol. 2, No. 111 Phật thuyết tướng ứng tướng khả Kinh

佛說相應相可經
Phật thuyết tướng ứng khả Kinh
Đức Phật giảng kinh tướng ứng tướng khả.

西晉沙門法炬譯
Tây Tấn Sa Môn Pháp Cự dịch
Đời Tây Tấn (265 - 316), nhà sư Pháp Cự (1) dịch ra Hán văn.

佛在舍衛國請諸比丘。比丘即到。佛告比丘。
Phật tại Xá-Vệ quốc thỉnh chư Tỳ-kheo。Tỳ-kheo tức đáo。Phật cáo Tỳ-kheo。◦
Đức Phật ở nước Xá Vệ (2) mời chư Tỳ-kheo đến。Chư Tỳ-Kheo đến ngay。Đức Phật bảo chư Tỳ-Kheo,

比丘應唯然從佛聞。佛便說。
Tỳ-kheo ưng duy nhiên tùng Phật văn。Phật tiện thuyết。◦
Chư Tỳ-Kheo thưa dạ và nghe theo lời Đức Phật。Đức Phật bèn bảo rằng：

是不聞者不聞者俱相類相聚相應相可。
thị bất văn giả bất văn giả câu tướng loại tướng tụ tướng ứng tướng khả。◦
Những kẻ không nghe theo đạo pháp (3), Những kẻ không nghe theo đạo pháp đều cùng một loại,
cùng tụ tập lại với nhau, cùng hưởng ứng cho nhau, cùng tương đắc với nhau.

多聞者多聞者俱相類相聚相應相可。
đa văn giả đa văn giả câu tướng loại tướng tụ tướng ứng tướng khả。◦
những kẻ nghe theo đạo pháp, những kẻ nghe theo đạo pháp đều cùng một loại, cùng tụ tập lại với
nhau, cùng hưởng ứng cho nhau, cùng tương đắc với nhau.

貪婬者貪婬者俱相類相聚相應相可。
tham dâm giả tham dâm giả câu tướng loại tướng tụ tướng ứng tướng khả。◦
những kẻ tham dâm, những kẻ tham dâm đều cùng một loại, cùng tụ tập lại với nhau, cùng
hưởng ứng cho nhau, cùng tương đắc với nhau.

不貪婬者不貪婬者俱相類相聚相應相可。
bất tham dâm giả bất tham dâm giả câu tướng loại tướng tụ tướng ứng tướng khả。◦
những kẻ không tham dâm, những kẻ không tham dâm đều cùng một loại, cùng tụ tập lại với
nhau, cùng hưởng ứng cho nhau, cùng tương đắc với nhau.

瞋恚者瞋恚者俱相類相聚相應相可。
sân khuê giả sân khuê giả câu tướng loại tướng tụ tướng ứng tướng khả。◦

những kẻ sân khuê (4), những kẻ sân khuê đều cùng một loại, cùng tụ tập lại với nhau, cùng hưởng ứng cho nhau, cùng tương đắc với nhau.

不瞋患者不瞋患者俱相類相聚相應相可。

bất sân khuê giả bất sân khuê giả câu tướng loại tướng tụ tướng ứng tướng khả 。
những kẻ không sân khuê , những kẻ không sân khuê đều cùng một loại, cùng tụ tập lại với nhau, cùng hưởng ứng cho nhau, cùng tương đắc với nhau.

愚癡者愚癡者俱相類相聚相應相可。慧者慧者俱相類相聚相應相可。

ngu si giả ngu si giả câu tướng loại tướng tụ tướng ứng tướng khả 。 tuệ giả tuệ giả câu tướng loại tướng tụ tướng ứng tướng khả 。

những kẻ ngu si (5), những kẻ ngu si đều cùng một loại, cùng tụ tập lại với nhau, cùng hưởng ứng cho nhau, cùng tương đắc với nhau.

布施者布施者俱相類相聚相應相可。

bố thí giả bố thí giả câu tướng loại tướng tụ tướng ứng tướng khả 。

những kẻ bố thí (6), những kẻ bố đều cùng một loại, cùng tụ tập lại với nhau, cùng hưởng ứng cho nhau, cùng tương đắc với nhau.

慳貪者慳貪者俱相類相聚相應相可。

xan tham giả xan tham giả câu tướng loại tướng tụ tướng ứng tướng khả 。

những kẻ keo kiệt, tham lam (7), những kẻ keo kiệt, tham lam đều cùng một loại, cùng tụ tập lại với nhau, cùng hưởng ứng cho nhau, cùng tương đắc với nhau.

少欲者少欲者俱相類相聚相應相可。

thiểu dục giả thiểu dục giả câu tướng loại tướng tụ tướng ứng tướng khả 。

những kẻ ít dục vọng (8), những kẻ ít dục vọng đều cùng một loại, cùng tụ tập lại với nhau, cùng hưởng ứng cho nhau, cùng tương đắc với nhau.

多欲者多欲者俱相類相聚相應相可。

đa dục giả đa dục giả câu tướng loại tướng tụ tướng ứng tướng khả 。

những kẻ nhiều dục vọng , những kẻ nhiều dục vọng đều cùng một loại, cùng tụ tập lại với nhau, cùng hưởng ứng cho nhau, , cùng tương đắc với nhau.

不持戒者不持戒者俱相類相聚相應相可。

bất trì giới (9) giả bất trì giới giả câu tướng loại tướng tụ tướng ứng tướng khả 。

những kẻ không giữ giới luật (9), những kẻ không giữ giới luật đều cùng một loại, cùng tụ tập lại với nhau, cùng hưởng ứng cho nhau, cùng tương đắc với nhau.

持戒者持戒者俱相類相聚相應相可。

trì giới giả trì giới giả câu tướng loại tướng tụ tướng ứng tướng khả 。

những kẻ giữ giới luật , những kẻ giữ giới luật đều cùng một loại, cùng tụ tập lại với nhau, cùng hưởng ứng cho nhau, cùng tương đắc với nhau.

難給者難給者俱相類相聚相應相可。

nạn/nan cấp giả nạn/nan cấp giả câu tướng loại tướng tụ tướng ứng tướng khả 。

những kẻ hẹp lòng cung cấp, hẹp lòng giúp đỡ những người khác , những kẻ hẹp lòng cung cấp, hẹp lòng giúp đỡ những người khác đều cùng một loại, cùng tụ tập lại với nhau, cùng hưởng ứng cho nhau, cùng tương đắc với nhau.

易給者易給者俱相類相聚相應相可。

dịch cấp giả dịch cấp giả câu tướng loại tướng tụ tướng ứng tướng khả 。
những kẻ rộng lòng cung cấp, rộng lòng giúp đỡ những người khác , những kẻ rộng lòng cung cấp, rộng lòng giúp đỡ những người khác đều cùng một loại, cùng tụ tập lại với nhau, cùng hưởng ứng cho nhau, cùng tương đắc với nhau.

不知足者不知足者俱相類相聚相應相可。知足者知足者俱相類相聚相應相可。

bất tri túc giả bất tri túc giả câu tướng loại tướng tụ tướng ứng tướng khả 。 tri túc giả tri túc giả câu tướng loại tướng tụ tướng ứng tướng khả 。
những kẻ bất tri túc , những kẻ bất tri túc đều cùng một loại, cùng tụ tập lại với nhau, cùng hưởng ứng cho nhau, cùng tương đắc với nhau.

不自守者不自守者俱相類相聚相應相可。

bất tự thủ giả bất tự thủ giả câu tướng loại tướng tụ tướng ứng tướng khả 。
những kẻ bất tự thủ (10), những kẻ bất tự thủ đều cùng một loại, cùng tụ tập lại với nhau, cùng hưởng ứng cho nhau, cùng tương đắc với nhau.

自守者自守者俱相類相聚相應相可。佛說。

tự thủ giả tự thủ giả câu tướng loại tướng tụ tướng ứng tướng khả 。 Phật thuyết 。
Những kẻ tự thủ , những kẻ tự thủ đều cùng một loại, cùng tụ tập lại với nhau, cùng hưởng ứng cho nhau, cùng tương đắc với nhau. Đức Phật bảo rằng :

比丘。如是慧人當分別是因緣。可行者行之。

Tỳ-kheo 。 như thị tuệ nhân đương phân biệt thị nhân duyên 。 khả hành giả hạnh/hành/hàng chi 。

Này các Tỳ-Kheo, là những người khôn ngoan sẽ phân biệt được những nhân duyên này, điều gì tốt thì nên làm,

不可行者莫行。佛說如是。比丘受行著意。

bất khả hành giả mạc hạnh/hành/hàng 。 Phật thuyết như thị 。 Tỳ-kheo thọ/thụ hạnh/hành/hàng trước/trứ ý 。

điều gì không tốt thì không nên làm. Đức Phật nói như vậy, chư Tỳ-kheo chú tâm thọ hành.

佛說相應相可經

Phật thuyết tướng ứng tướng khả Kinh
Đức Phật giảng kinh tương ứng tương khả .

B. S. Trần Văn Nghĩa dịch Việt văn.

Ngày 14/05/2011.

Blairsville, PA USA.

=====

TUỆ QUANG 慧光 FOUNDATION <http://www.daitangvietnam.com>

Nguyễn Tánh Trần Tiễn Khanh & Nguyễn Hiền Trần Tiễn Huyền

Phiên Âm Wed Oct 1 14:56:31 2008

